

Bản án số: 97/2019/HNGĐ - ST
Ngày 20 - 6 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân huyện CN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Sol**

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Vui** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện CN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trang Ngọc H** – sinh năm 1999 (Có mặt)

Cư trú tại: ấp RN, xã TY, TP. HT, tỉnh KG.

- Bị đơn: Anh **Lê Trọng N** – sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp TH, xã TH, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 3 năm 2019 và tại phiên tòa Chị Trang Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh Lê Trọng N kết hôn vào ngày 16 tháng 10 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TY, thành phố HT, tỉnh KG. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Trọng N.

Về con chung: Chị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một người con tên Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2018. Hiện con

đang sống chung với anh Lê Trọng N. Khi ly hôn Chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện CN không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh N hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Trang Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Trang Ngọc H và anh Lê Trọng N là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Lê Trọng N có địa chỉ tại ấp TH, xã TH, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện CN thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về Hôn nhân: Chị Trang Ngọc H và anh Lê Trọng N kết hôn vào ngày 16 tháng 10 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TY, thành phố HT, tỉnh KG nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật HNGĐ năm 2014 thì chị Trang Ngọc H có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của Chị H đã được Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện CN, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, anh N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện CN không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh N hợp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh N vẫn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án nhân dân huyện CN căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh N.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa Chị H và anh N phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, từ đó vợ chồng

sống ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh N không có ý kiến gì đối với việc Chị H xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của Chị H và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Trang Ngọc H được ly hôn với anh Lê Trọng N.

Về con chung: Về con chung: Chị H xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có một người con tên Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2018. Hiện con đang sống chung với anh N. Khi ly hôn Chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy kể từ khi thụ lý vụ án. Mặc dù anh N đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và được triệu tập để tham gia tố tụng tại Tòa án hợp lệ, nhưng anh N không có ý kiến gì về việc Chị H yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung của Chị H. Điều này cho thấy anh N không có nhu cầu nuôi con chung là cháu Lê Ngọc Bảo T, Hơn nữa cháu Bảo Trâm hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trang Ngọc H về việc được nuôi con sau khi ly hôn. Buộc anh Lê Trọng N giao cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2018 cho Chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nếu sau này Chị H và anh N có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì Chị H và anh N đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Chị Trang Ngọc H phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Các điều 9, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trang Ngọc H được ly hôn với anh Lê Trọng N.

[2] Về con chung: Buộc anh Lê Trọng N giao cháu Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 25 tháng 02 năm 2018 cho chị Trang Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Anh Lê Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trang Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005207 ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Chị Trang Ngọc H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Trọng N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND xã Thuận Yên, TP. Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết